



# TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI



THÁNG HAI VÀ 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

## SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP

Lúa đông xuân

2.693,4

nghìn ha

▲ 0,5%

Diện tích gieo trồng lúa và hoa màu tính đến 15/02/2023

Ngô

215,9

nghìn ha

▲ 0,8%

Lạc

75,5

nghìn ha

▼ 2,0%

Khoai lang

36,7

nghìn ha

▼ 4,2%

Rau đậu

426,8

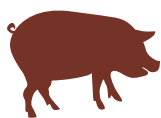
nghìn ha

▲ 1,3%



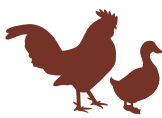
CHĂN NUÔI cuối tháng 02/2023 so với cùng thời điểm năm trước

▲ 8,6%



Lợn

▲ 3,0%



Gia cầm

▼ 1,4%



Trâu

▲ 3,4%



Bò

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN 2 tháng đầu năm 2023

Nuôi trồng

665,9

nghìn tấn

▲ 2,8%

TỔNG SỐ

1.185,5

nghìn tấn

↑ 1,3%

Khai thác

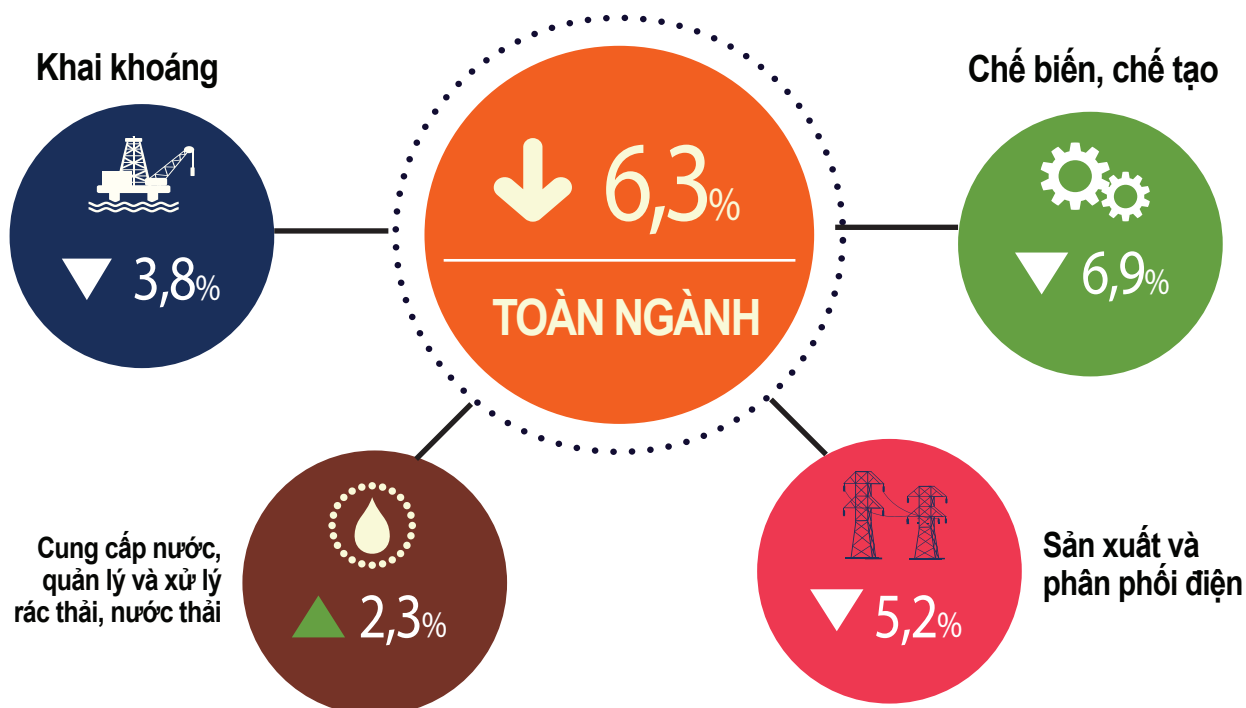
519,6

nghìn tấn

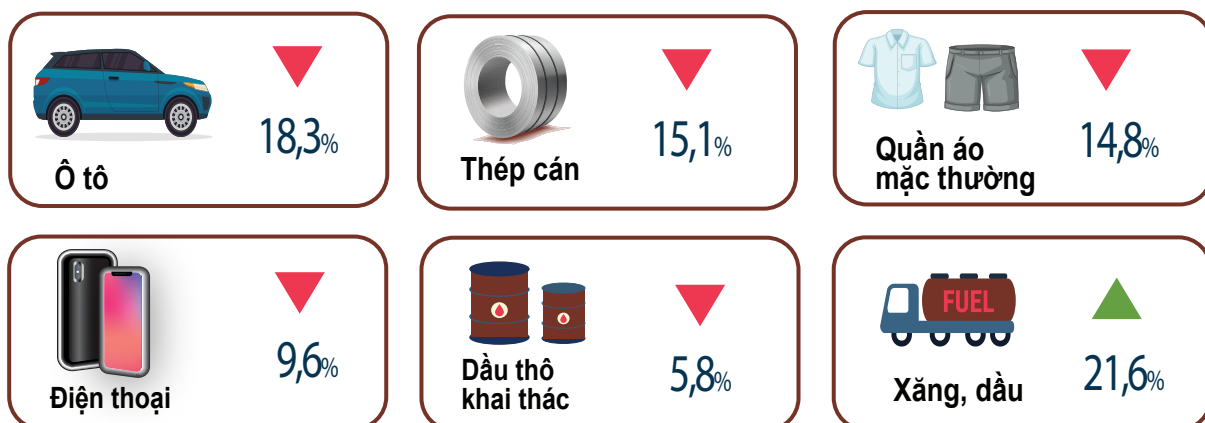
▼ 0,5%

## SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

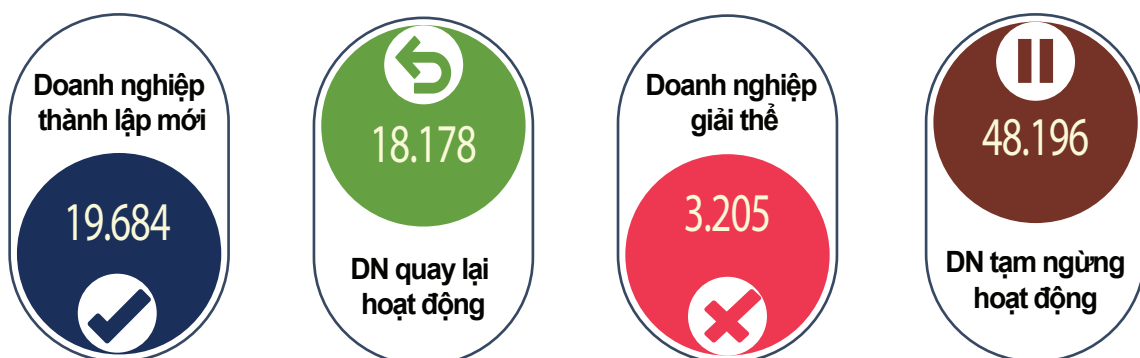
Tốc độ tăng/giảm Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) so với cùng kỳ năm trước



Tốc độ tăng/giảm một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu

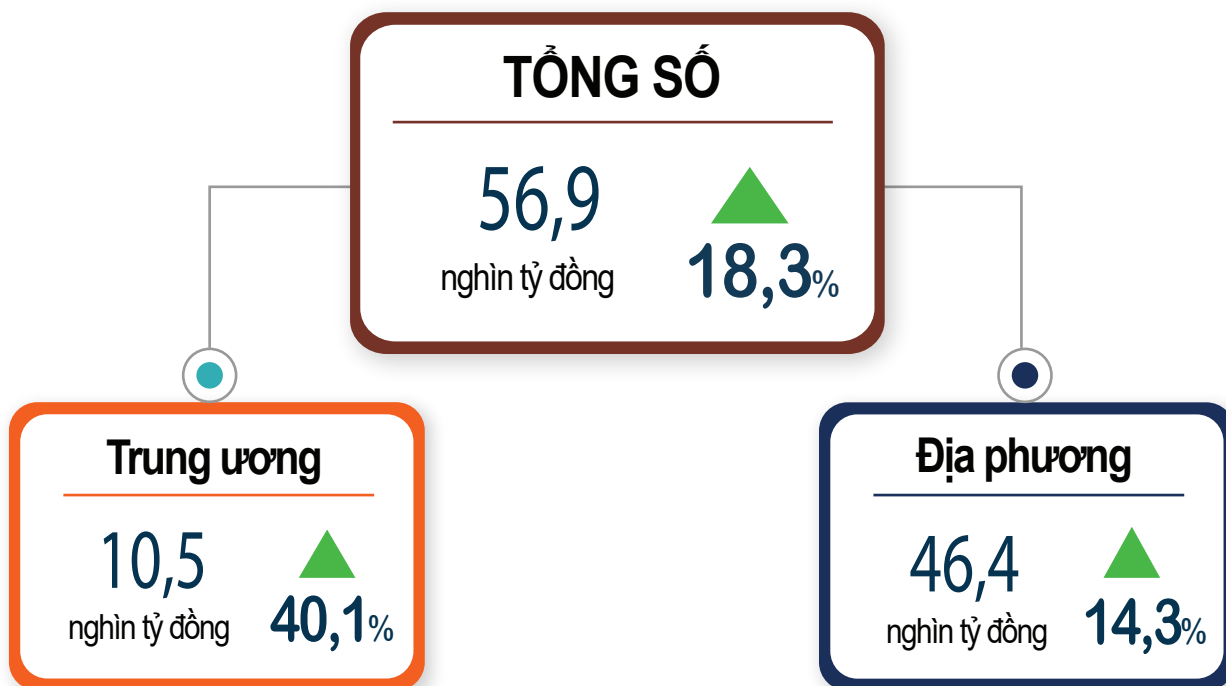


## TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

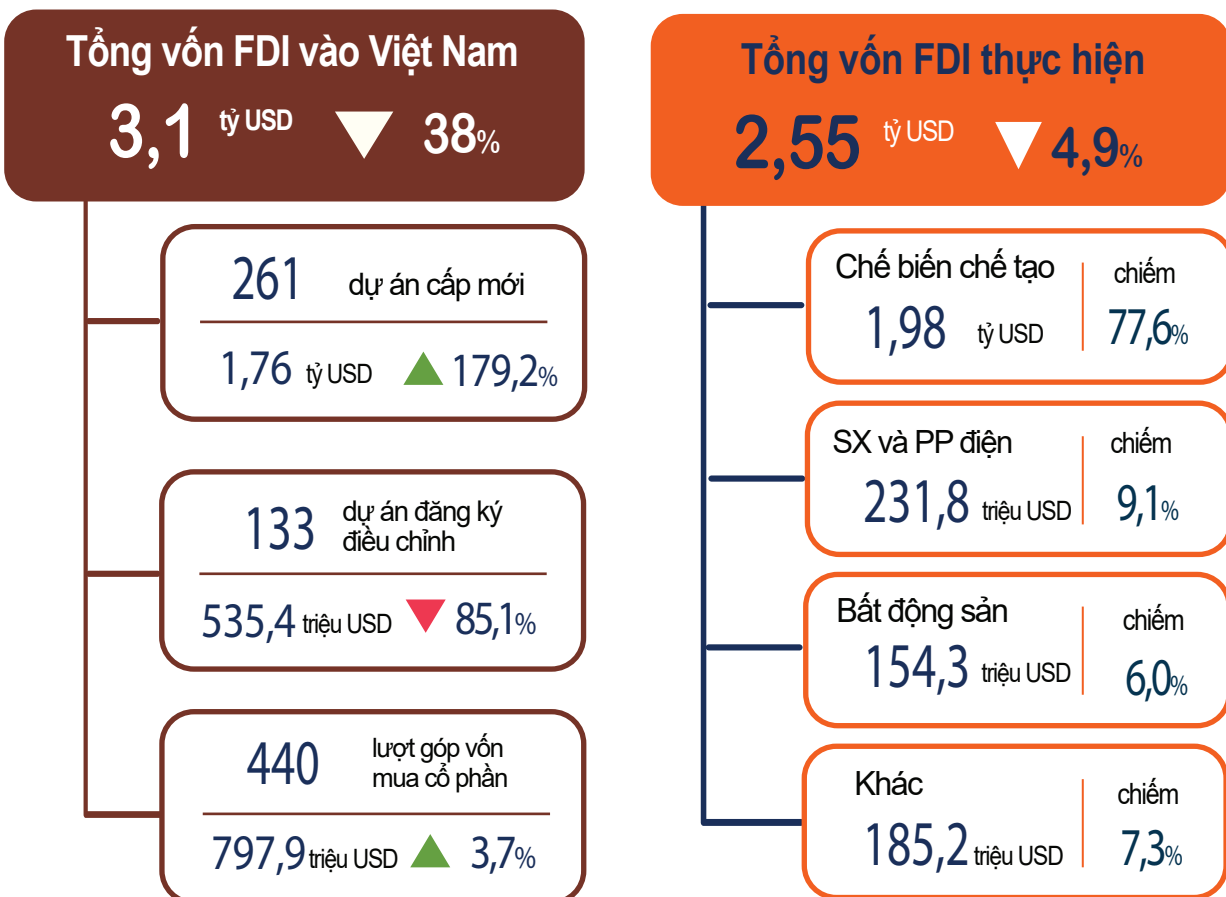


## HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

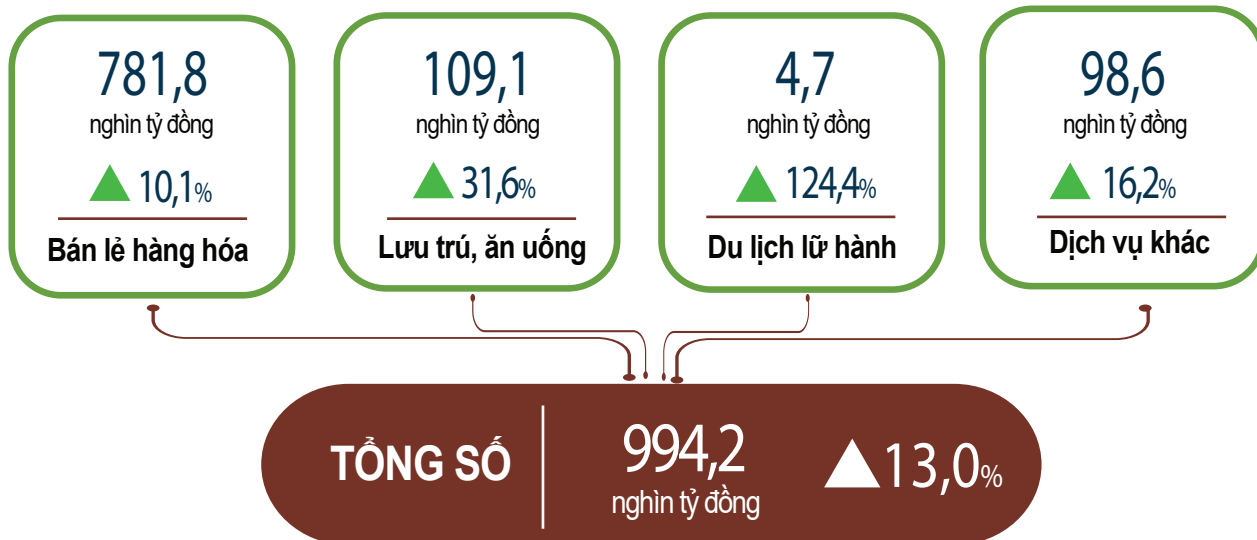
Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 2 tháng đầu năm 2023



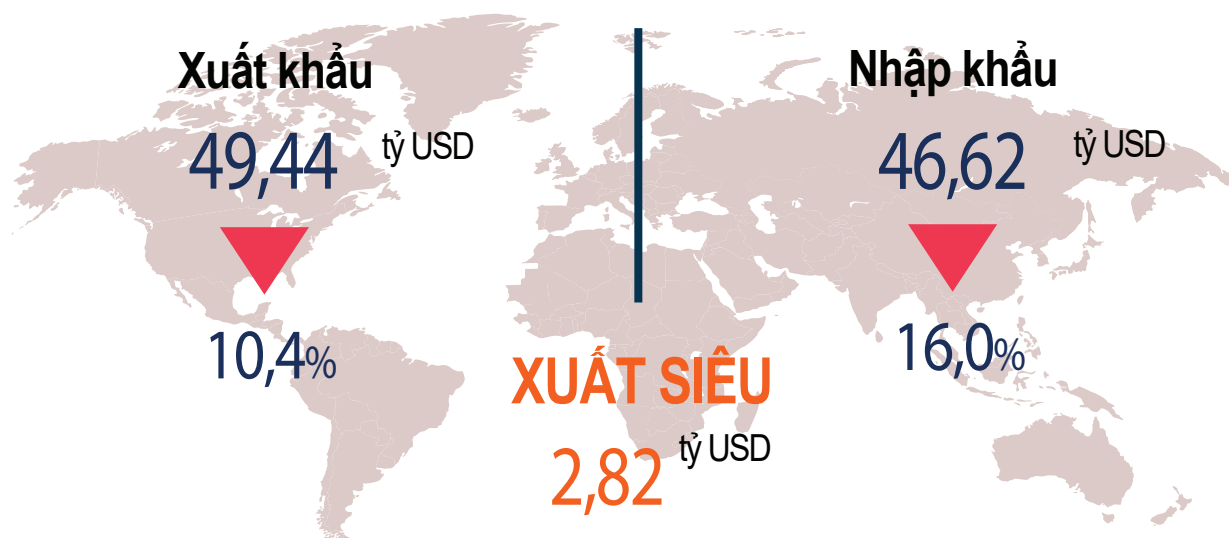
Đầu tư nước ngoài (FDI) vào Việt Nam từ 01/01 đến 20/02/2023



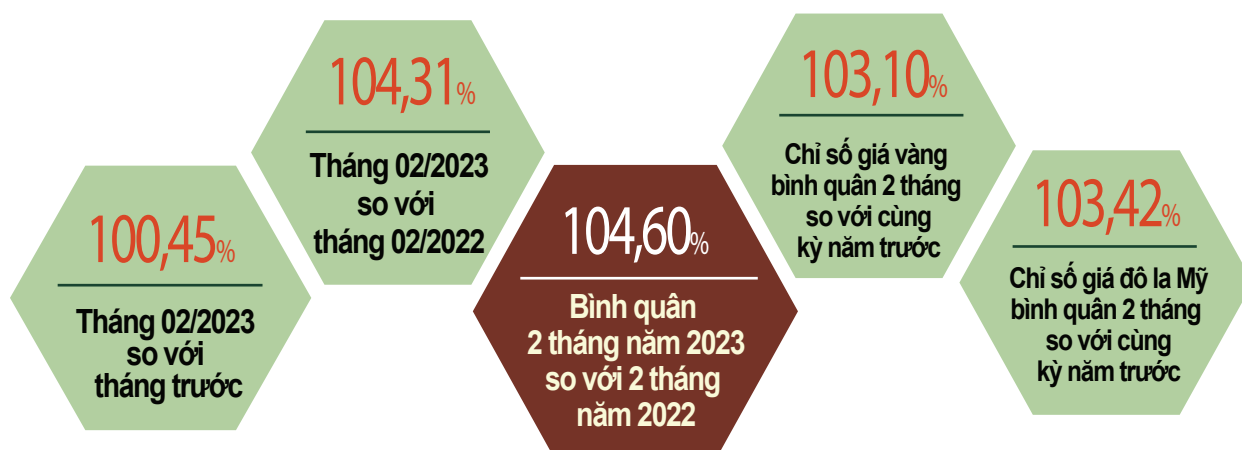
## TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ TIÊU DÙNG 2 tháng đầu năm 2023



## XUẤT NHẬP KHẨU HÀNG HÓA 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2023



## CHỈ SỐ GIÁ



## VẬN TẢI HÀNH KHÁCH VÀ HÀNG HÓA 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

### Vận tải hành khách

Vận chuyển

**735,6**

triệu lượt khách

▲ 34,3%



Luân chuyển

**41,8**

tỷ khách.km

▲ 69,9%

Trong nước

▲ 33,9%

Ngoài nước

**Gấp 23,3 lần**

Trong nước

▲ 30,1%

Ngoài nước

**Gấp 26,6 lần**

### Vận tải hàng hóa

Vận chuyển

**374,7**

triệu tấn

▲ 15,7%



Luân chuyển

**76,0**

tỷ tấn.km

▲ 20,3%

Trong nước

▲ 15,6%

Ngoài nước

▲ 22,5%

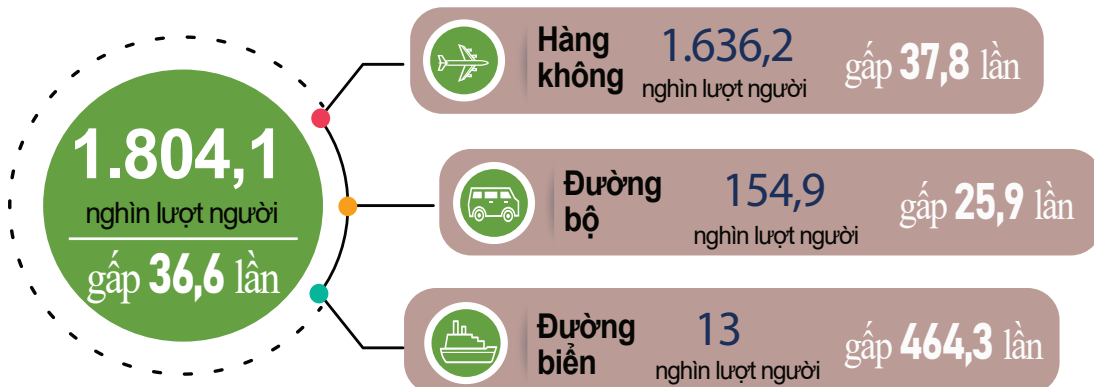
Trong nước

▲ 24,2%

Ngoài nước

▲ 14,3%

## KHÁCH QUỐC TẾ ĐẾN VIỆT NAM 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2023



Phân theo vùng lãnh thổ (Nghìn lượt người)

Châu Á

1.293,7

Châu Âu

242,5

Châu Mỹ

186,3

Châu Úc

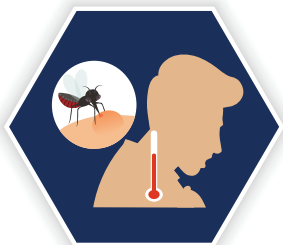
77,3

Châu Phi

4,3

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI 2 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

### DỊCH BỆNH VÀ NGỘ ĐỘC THỰC PHẨM



Sốt xuất huyết

**12.862** trường hợp



Tay chân miệng

**1.052** trường hợp



Ngộ độc thực phẩm

**13** vụ      **209** người bị ngộ độc

### TAI NẠN GIAO THÔNG TỪ ÍT NGHIÊM TRỌNG TRỞ LÊN

Số vụ tai nạn

**1.230**

Bình quân 1 ngày

**20**  
Vụ

Số người chết

**1.047**

Bình quân 1 ngày

**17**  
người

Số người bị thương

**642**

Bình quân 1 ngày

**10**  
người